

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT CHOCKFAST BLACK HARDENER

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm CHOCKFAST BLACK HARDENER

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng Chất làm cứng.

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Độc cấp tính loại 4 - H312 Ăn mòn da loại 1A - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317

Nguy cơ về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412

Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ
H312 Có hại khi tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Biện pháp phòng ngừa

P273 Tránh thải ra môi trường.
 P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.
 P303+P361+P353 NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức.
 Rửa sạch da bằng nước/ tắm.
 P304+P340 NẾU HÍT PHẢI: Đưa người ra chỗ thoáng khí và để thở.
 P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.
 P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.

Bao gồm

TRIETHYLENETETRAMINE, m-XYLYLENEDIAMINE

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất

Hỗn hợp chất

TRIETHYLENETETRAMINE

60-100%

Số CAS: 112-24-3

Phân loại

Độc cấp tính loại 4 - H312

Ăn mòn da loại 1B - H314

Tổn thương mắt loại 1 - H318

Tác nhân nhạy da loại 1 - H317

Mẩn tính thủy sinh loại 3 - H412

m-XYLYLENEDIAMINE

10-30%

Số CAS: 1477-55-0

Phân loại

Độc cấp tính loại 4 - H302

Độc cấp tính loại 4 - H332

Ăn mòn da loại 1A - H314

Tổn thương mắt loại 1 - H318

Tác nhân nhạy da loại 1 - H317

Mẩn tính thủy sinh loại 3 - H412

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm

Đường thở

Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.

Nuốt phải

DO NOT induce vomiting. Get medical attention immediately. Uống nhiều nước.

Tiếp xúc với da

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và rửa sạch da với nước. Tiếp tục rửa với nước cho đến khi hết đau. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.

Tiếp xúc với mắt

Rửa ngay với nhiều nước. Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
Đường thở	Có thể gây kích ứng.
Nuốt phải	Gây hại nếu nuốt phải. Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Một lượng nhỏ có thể gây hủy hoại nghiêm trọng.
Tiếp xúc với da	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại tế bào nghiêm trọng. Gây hại khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng trầm trọng. Gây hủy hoại mắt nghiêm trọng.

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Các phương tiện chữa cháy thích hợp

Các phương tiện chữa cháy thích hợp Dập lửa với bọt, cacbon dioxit, bột khô hoặc bình xịt phun sương.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

Những nguy hại cụ thể Khí và hơi ăn mòn.

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Những hành động bảo vệ khi chữa cháy Keep up-wind to avoid fumes. Tránh hít khí hoặc hơi cháy. Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh Thu gom và hấp thụ chất tràn đổ bằng cát, đất hoặc các chất liệu không dễ cháy khác. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng Tránh tiếp xúc với da và mắt. Có thể cần đến máy thông gió cơ khí hoặc quạt hút thông gió khu vực. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Phòng ngừa khi lưu trữ Store at room temperature. Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Kiểm soát phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Xem tất cả các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp của sản phẩm hoặc của các thành phần.

Bảo hộ mắt/mặt

Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay

Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thấm thấu ít nhất 8 giờ. Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Cao su nitrile.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Mặc bộ bảo hộ hóa chất.

Biện pháp vệ sinh cá nhân

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

Bảo vệ đường hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo hộ hô hấp phù hợp. Đảm bảo rằng tất cả các thiết bị bảo hộ hô hấp phải phù hợp với mục đích sử dụng của nó. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Bộ lọc hơi hữu cơ. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp cả mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài	Chất lỏng.
Màu sắc	Dark Grey.
Mùi đặc trưng	Mùi amin.
Độ hòa tan trong nước	Tan trong nước.

Thông tin khác

Thông tin khác	Không có.
----------------	-----------

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	Chất oxy hóa mạnh.
-------------------	--------------------

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Tính ổn định	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Không có.
Các điều kiện cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài.
Các vật liệu cần tránh	Avoid contact with oxidising agents Nitrous acid and other nitrosating agents.
Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	Các sản phẩm của quá trình phân hủy nhiệt hoặc đốt có thể bao gồm các chất sau: Khí chứa nitơ (NOx). Oxit của các chất sau: Cacbon monoxit (CO). Cacbon dioxit (CO2). Vapours/gases/fumes of: Amoniac hoặc amin.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc cấp tính - qua đường miệng

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường miệng (mg/kg) 40.180,0

Độc cấp tính - qua da

Dự đoán độ độc cấp tính qua da (mg/kg) 159.675,0

Độc cấp tính - qua hô hấp

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV) 3.616.201,0

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l) 884,0

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l) 1.205,0

Đường thở Có thể gây kích ứng hô hấp.

Tiêu hóa Gây hại nếu nuốt phải. Một lượng nhỏ có thể gây hủy hoại nghiêm trọng. Sản phẩm này ăn mòn mạnh.

Tiếp xúc với da Có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng cho da. Gây hại khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm. Có thể gây kích ứng da.

Tiếp xúc với mắt Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Tiếp xúc với hóa chất đậm đặc có thể rất nhanh chóng gây hủy hoại mắt trầm trọng, có thể bị mù.

Đường phơi nhiễm Qua đường thở Nuốt phải Tiếp xúc với da và/hoặc mắt

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh. Tránh phát thải ra môi trường.

Độc tính Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Not determined.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Không xác định.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Nhóm chất thải 08 04 99

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2735

Số UN (IMDG) 2735

Số UN (ICAO) 2735

Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Tên phương tiện vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (ALIPHATIC AMINE)

Tên phương tiện vận chuyển (IMDG) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (ALIPHATIC AMINE)

Tên phương tiện vận chuyển (ICAO) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (ALIPHATIC AMINE)

Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 8

Mã phân loại Đường bộ/Đường sắt C7

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 8

Nhóm IMDG 8

Nhóm/ mục ICAO 8

Nhãn vận chuyển



Quy cách đóng gói (nếu có)

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Quy cách đóng gói Đường bộ/Đường sắt II

Quy cách đóng gói IMDG II

Quy cách đóng gói ICAO II

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh
Không.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

EmS F-A, S-B

Số nhận dạng nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 80

PHẦN 15: Thông tin về pháp luật

PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Ý kiến sửa đổi Công thức đã hiệu chỉnh.

Ngày sửa đổi 19/03/2021

Sửa đổi 6

Ngày thay thế 05/04/2018

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H302 Có hại nếu nuốt phải.
H312 Có hại khi tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H332 Có hại nếu hít phải.
H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.